

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào

Bà Lê Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp Đồng Sen, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H(chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954. Bị cáo có 05 anh chị, lớn nhất sinh năm 1976 nhỏ nhất sinh năm 1984; bị cáo có vợ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 14/9/2012 bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương bắt về hành vi “Giao cấu với trẻ em”, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 64/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Bị cáo T chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân đến ngày 31/8/2015 được đặc xá trở về địa phương sinh sống.

+ Ngày 24/3/2016 bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 01 năm tù theo Bản án số

73/2016/HSST ngày 19/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Bị can T chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức đến ngày 31/3/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguru Trọng C, sinh năm 1980; vắng mặt

Trú tại: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị Hạnh N, sinh năm 1988; vắng mặt

Trú tại: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

2. Ông Trần Quang L, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Lê Xuân A, sinh năm 1994; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày (không xác định cụ thể) giữa tháng 12 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn T đến quán Internet Trăn C thuộc ấp T, xã A, huyện Phú Giáo do anh Nguru Trọng C làm chủ để chơi game. Khi đi vệ sinh bị cáo đi ngang qua phòng ngủ của anh C, thấy trong phòng không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lên vào phòng ngủ đi đến tủ đựng quần áo bằng nhựa mở ngăn kéo tủ lấy số tiền 1.840.000 đồng trong ví da và tờ tiền 500.000 đồng của chị Trần Thị Hạnh N là vợ của anh C để trong ngăn tủ, T bỏ tiền vào túi quần rồi quay ra ngoài tiếp tục chơi game. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 53SC - 4128 đi đến quán Quê Chi thuộc khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo để uống rượu. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, chị N phát hiện mất tài sản nên báo anh C biết. Anh C liền đến quán Quê Chi gặp T, yêu cầu T trả lại tiền, T lấy số tiền 2.340.000 đồng trong túi quần ra trả lại cho anh C. Đến ngày 19/01/2018, anh Nguru Trọng C đến Công an xã A tố giác hành vi phạm tội của T, quá trình làm việc Nguyễn Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo xác định bị cáo T đi xe mô tô biển số 53SC-4128 của ông Lê Xuân Đ mua của Trần Quang L nhưng chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Định cho con trai Lê Xuân A mượn làm phương tiện đi lại, Lê Xuân A cho Nguyễn Văn T mượn xe nhưng

không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 53SC-4128.

Tại bản Cáo trạng số 26/QĐ-KSĐT ngày 09/5/2018 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận T bộ hành vi phạm tội, không tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có vợ và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng giữa tháng 12 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 2.340.000 đồng của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại tài sản trị giá 2.340.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Giao cấu với trẻ em” và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 26/CT - VKSPG ngày 09/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát về hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[6] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguru Trọng C, Trần Thị Hạnh N đã nhận đủ số tiền 2.340.000 đồng do bị cáo trả và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền